

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**
Ngày 07 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào
Bà Nguyễn Thu Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/HSST ngày 12/11/2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST - HS ngày 27/12/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Xuân Tuấn L**, sinh ngày 13/01/1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu Đ, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần P (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị L - sinh năm 1964, hiện ở xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Kim T - sinh năm 1995; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Vợ con hiện ở xã T, huyện T;

- Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Xuân Tuấn L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; Khẩu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Lập chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 23/2/2021.

- Tiền sự: 02 tiền sự

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 54, ngày 06/6/2020, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Xuân Tuấn L về hành vi "Làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau". Lập nộp phạt xong ngày 29/6/2020;

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 114, ngày 10/12/2019, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Xuân Tuấn L về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Lập nộp phạt xong ngày 18/6/2020.

- Nhân thân:

+ Bản án số 26/2011/HS-ST ngày 22/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Xuân Tuấn L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Lập nộp án phí xong ngày 22/7/2010.

+ Bản án số 45/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Xuân Tuấn L 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng 10 ngày về tội "Đánh bạc". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Lập chấp hành xong án phí, quyết định khác của Bản án ngày 27/3/2013.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lập:**

Bà Đỗ Thị Hương - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Anh Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1512, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Vũ Văn K**, sinh ngày 10/8/1966; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/10; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn Giáp - sinh năm 1940 (đã chết); Mẹ đẻ: Quách Thị Hưng - sinh năm 1947 (đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 8 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hồ Thị G - sinh năm 1976, hiện ở xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Con: Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005, hiện con ở huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và ở thành phố Hà Nội;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo K:**

Ông Chu Văn Quyền - Luật sư - Công ty luật hợp danh Hùng Vương, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 164, Minh Lang, Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ. (Vắng mặt).

Tại phiên tòa bị cáo K từ chối Luật sư bào chữa là ông Chu Văn Quyền.

*** Bị hại:**

1. Cháu Đào Vân A, sinh ngày 20/10/2008 (Vắng mặt).

Người giám hộ: Ông Đào Văn T, sinh năm 1960. (Bố đẻ cháu Vân A).

Địa chỉ: khu 4, xã H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 18/2/2009. (Vắng mặt).

Người giám hộ: anh Lê Xuân H, sinh năm 1981. (Bố đẻ cháu Ngọc A).

Địa chỉ: khu 7, xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Ngọc A:**

Bà Hà Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đào Vân A:**

Bà Đinh Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (Xin xét xử vắng mặt gửi bài phát biểu bảo vệ cho cháu Vân A).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hồ Thị G, sinh năm 1976 (vợ bị cáo K). (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình

2. Chị Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1995 (vợ bị cáo L). (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1999. (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Bá Hiếu, sinh năm 1993. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 2, xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

2. Bùi Hồng Tuấn, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Địa chỉ: xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

3. Quàng Thị Nguyệt, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Đào Vân A - sinh ngày 20/10/2008, ở khu 4, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Lê Ngọc A - sinh ngày 18/2/2009, ở khu 7, xã P, thành phố V đến làm nhân viên phục vụ các quán Karaoke trên địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo sự sắp xếp của Tạ Văn H - sinh năm 1993, ở xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đào Vân A và Lê Ngọc A ở cùng khu trọ với Huy ở xã Tân Dân. Sau đó, do không muốn làm nữa nên Đào Vân A đã liên hệ với người quen là Đỗ Vinh Q - sinh năm 2003, ở khu 6, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhờ tìm chỗ làm việc khác và trả nợ hộ cho Vân A số tiền 7.500.000 đồng và Ngọc A số tiền là 6.000.000 đồng. Quang

đồng ý và hỏi Nguyễn Tiến Đạt - sinh năm 2000 ở xã Hương Nộn, huyện T nhưng Đạt không nhận. Đạt bảo Quang liên lạc với Trần Xuân Tuấn L - sinh năm 1993, ở khu Đ, xã T, huyện T. Lập đồng ý.

Khoảng 20 giờ, ngày 9/4/2021, Lập bảo Nguyễn Văn N - sinh năm 1999, ở xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, (là người làm thuê cho Lập) đi taxi đón Đạt và Quang ở Tam Nông rồi cùng đi đến khu trọ của Huy để đón Vân A và Ngọc A về làm nhân viên cho Lập. Khi đến nơi thì Huy kiểm tra và bảo Vân A và Ngọc A còn nợ tổng số 14.000.000 đồng. Vân A, Ngọc A rủ cả Bùi Thị Lan - sinh năm 2003 ở xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, là bạn ở cùng khu trọ và cùng làm đi theo nhóm của Nam. Lan còn nợ Huy số tiền 7.000.000 đồng. Lan đồng ý đi cùng về làm cho Đạt và bảo Đạt trả nợ cho Lan. Do Đạt không có tiền nên bảo Nam gọi điện thoại cho Lập để vay tiền, khi nào về đến Tam Nông sẽ đưa tiền cho Nam. Lập đồng ý. Sau đó, Lập chuyển khoản cho Huy tổng số tiền là 21.000.000 đồng qua tài khoản “Bui Van Hai”.

Đạt, Lan và Quang cùng đi đến Tam Nông thì xuống xe và Đạt trả tiền cho Nam. Khoảng gần sáng hôm sau thì Vân A và Ngọc A về và ở cùng khu với gia đình Trần Xuân Tuấn L ở khu Đ, xã T.

Trần Xuân Tuấn L làm công việc là cung cấp nhân viên nữ làm nhiệm vụ rót bia và bầm bài hát cho khách tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện T. Lập thu của các quán hát là 160.000 đồng/1 giờ và sẽ trả cho nhân viên 100.000 đồng/1 giờ, Lập sẽ nuôi ăn và sắp xếp chỗ ở cho nhân viên.

Sau khi làm cho Lập được 2 ngày thì Đào Vân A và Lê Ngọc A không làm nữa và xin Lập nghỉ. Lập nói mỗi người phải trả đủ 15.000.000 đồng thì mới cho nghỉ. Vân A và Ngọc A không có tiền trả.

Ngày 11/4/2021, Trần Xuân Tuấn L gọi điện thoại cho Bùi Hồng Tuấn – sinh năm 1972, ở xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, hỏi có lấy nhân viên không. Tuấn nói không lấy. Tuấn giới thiệu cho Vũ Văn K - sinh năm 1966 ở xóm Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn là chủ quán Karaoke và cho K số điện thoại của Lập để liên lạc. Sau khi Lập gửi ảnh của Đào Vân A và Lê Ngọc A cho K xem, K đồng ý và hẹn khoảng 21 giờ cùng ngày thì đón Vân A và Ngọc A tại khu vực cầu Cứng, thành phố Hòa Bình để nhận người. K và Lập thống nhất, để đón được Vân A và Ngọc A thì K phải trả cho Lập mỗi người 15.000.000 đồng, 2 người tổng là 30.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày thì Lập đi cùng với Vân A, Ngọc A, Nguyễn Văn N và Nguyễn Bá Hiếu - sinh năm 1993 ở khu 2, xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ là bạn của Lập đến khu vực cầu Cứng, thành phố Hòa Bình và vào quán ăn ven đường đợi K. K cùng với Bùi Hồng Tuấn đi đến nơi hẹn. Tại đó, K và Lập trao đổi về việc giao nhận Vân A và Ngọc A. K đưa tiền cho Vân A và Ngọc A đếm lại và tự đưa

tiền cho Lập. Sau đó, K đưa Vân A, Ngọc A về nơi ở, cũng là quán Karaoke Hương G của gia đình K.

Đến sáng hôm sau, K nói lại cho vợ là Hồ Thị G - sinh năm 1976 để ký hợp đồng lao động với Vân A và Ngọc A. K nói với G chi phí bỏ ra để đón về mỗi người là 15.000.000 đồng, đồng thời ứng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng tiền để mua quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân. G đưa cho Ngọc A, Vân A mẫu hợp đồng lao động đánh máy sẵn, thời hạn lao động làm việc trong ít nhất 6 tháng và viết giấy biên nhận ứng tiền lương với số tiền là 16.000.000 đồng/1 người.

G sắp xếp chỗ ở cho Vân A và Ngọc A tại khuôn viên quán hát của gia đình G. Công việc của Vân A và Ngọc A là khi nào khách đến quán hát có nhu cầu thì Vân A và Ngọc A bấm bài và rót bia phục vụ. Mỗi giờ G thu của khách là 180.000 đồng, G trả cho Vân A, Ngọc A 100.000 đồng. Tiền ăn, ở, Vân A và Ngọc A không phải trả. Trong thời gian làm việc cho gia đình K, G thì Vân A và Ngọc A không được tự ý đi lại, khi đi ra ngoài thì có người đi cùng và phải được sự đồng ý của vợ chồng G và Quảng Thị Nguyệt - sinh năm 2000, là quản lý của quán hát. G là người theo dõi thời gian làm việc, tính toán tiền công với Vân A và Ngọc A.

Đến ngày 15/6/2021, Lê Ngọc A và Đào Vân A xin nghỉ việc nhưng Vũ Văn K yêu cầu phải trả 15.000.000 đồng/1 người thì mới cho nghỉ. Cháu Lê Ngọc A đã liên lạc với chị gái là Lê Bích Ngọc - sinh năm 2003 và bố là anh Lê Xuân H - sinh năm 1981, đều ở khu 7, xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì để nhờ gia đình trả tiền cho K để Ngọc A về. Sau đó, Vũ Văn K liên lạc và yêu cầu anh Hùng phải trả số tiền 15.000.000 đồng thì K đồng ý cho cháu Ngọc A về. Anh Hùng không có tiền để trả nên ngày 17/6/2021, đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, đề nghị xử lý K về hành vi mua bán người. Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì và gia đình anh Hùng đến nhà K và giải cứu, đưa cháu Lê Ngọc A và Đào Vân A về.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo lời khai của Hồ Thị G và sổ sách theo dõi của G về tiền công, tiền ứng, tiền phạt của cháu Vân A, Ngọc A, sau thời gian làm việc cho G khoảng 2 tháng, tính đến ngày 14/6/2021, cháu Lê Ngọc A còn nợ G số tiền 13.000.000 đồng và Vân A còn nợ 7.130.000 đồng. Trong suốt quá trình làm thì Vân A, Ngọc A không được thông báo tiền công, không được nhận tiền, chỉ mình G theo dõi và trừ dần vào khoản nợ ban đầu 16.000.000 đồng của 2 cháu.

Tại Cơ quan điều tra Trần Xuân Tuấn L và Vũ Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Bản thân Trần Xuân Tuấn L đã 3 lần bị kết án, trong

đó có 2 Bản án đương nhiên được xóa án tích, còn Bản án số 01/2021, Lập chưa chấp hành xong hình phạt chính là cải tạo không giam giữ thì tiếp tục phạm tội.

Đối với số tiền Lập nhận của Vũ Văn K khi chuyển giao Đào Văn A và Lê Ngọc A, Lập đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số tiền K trả cho Lập 30.000.000 đồng là tiền riêng của K bán hoa phong lan mà có.

Đối với chị Hồ Thị G, khi đưa Văn A và Ngọc A về quán hát, K không nói cho G biết việc trao đổi, thỏa thuận với Lập, G cũng không đưa tiền cho K, tiền trả cho Lập là tiền K bán hoa lan mà có. Việc trao đổi với Lê Ngọc A và với gia đình Ngọc A khi cháu xin nghỉ việc chị G cũng không giam gia. G chỉ là người quản lý, theo dõi tiền công, tiền nợ của Văn A, Ngọc A. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với G về hành vi đồng phạm với Vũ Văn K.

Quá trình điều tra đã xác định, sau khi Vũ Văn K bị khởi tố, bắt tạm giam thì Hồ Thị G có đến gặp cháu Đào Văn A và Lê Ngọc A yêu cầu ký xác nhận văn bản ngày 24/6/2021 với nội dung về việc ứng tiền lương, được chăm sóc, đối xử như người thân trong gia đình, không bị bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, tự nguyện xác nhận vào văn bản mà G soạn sẵn. Tuy nhiên, gia đình cháu Ngọc A, Văn A không công nhận và đề nghị Cơ quan điều tra xử lý đối với G về hành vi chị G đã đưa cho anh Hùng số tiền 10.000.000 đồng để anh Hùng, cháu Ngọc A xác nhận vào văn bản ngày 24/6/2021. Cháu Văn A và gia đình tố cáo G có lời nói dụ dỗ, đe dọa, mua chuộc để gia đình xác nhận vào văn bản ngày 24/6/2021 cho G. Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ không có căn cứ để xử lý đối với Hồ Thị G về hành vi mua chuộc, cưỡng ép người khác trong việc khai báo, cung cấp tài liệu. Số tiền 10.000.000 đồng G sử dụng để bồi thường cho cháu Lê Ngọc A.

Đối với Tạ Văn Huy, Huy không liên hệ, thống nhất với Trần Xuân Tuấn L, việc trao đổi không làm cho Huy và trả nợ thay là do tự Văn A, Ngọc A và Bùi Thị Lan nói với Đỗ Vinh Q, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Tạ Văn Huy.

Đối với Nguyễn Bá Hiếu là người đi cùng với Lập đến Hòa Bình để Lập giao người cho Vũ Văn K nhưng Hiếu không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Lập nên Cơ quan điều tra xử lý.

Đối với Đỗ Vinh Q: Văn A là người nhờ Quang tìm nơi làm việc khác và nhờ người trả nợ hộ, sau đó, Quang liên hệ với Lập và Lập đồng ý. Quang không tham gia vào việc việc trao đổi để trả tiền và nhận người của Lập, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Quang.

Đối với Nguyễn Tiến Đạt: Đạt là người vay tiền của Lập để trả nợ cho Lan, tuy nhiên Lan là người nhờ Đạt và tự nguyện thỏa thuận làm việc cho Đạt. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Đạt.

Đối với Nguyễn Văn N: Nam là nhân viên của Lập, khi Lập bảo Nam đi đón Vân A và Ngọc A thì Nam đồng ý. Việc Nam trao đổi để Lập chuyển khoản tiền (cả việc Đạt vay tiền) cho Tạ Văn H là do Lập bảo. Sau khi Lập thống nhất với K thì Nam cũng chỉ đi cùng, không tham gia vào việc thỏa thuận mua bán người và không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xử lý đối với Nam.

Đối với Bùi Hồng Tuấn: Tuấn là người mà Lập gọi điện hỏi có cần nhân viên hay không, sau đó giới thiệu cho K. Việc thỏa thuận số tiền, đưa đón và giao người như thế nào Tuấn không tham gia và cũng không biết. Sau đó, K rủ Tuấn đi cùng K để đón Vân A và Ngọc A. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Tuấn.

*** Vật chứng, tài sản thu giữ:**

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Xuân Tuấn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, lắp sim 0349125555, imei1: 350022960794832, imei2: 350022960922482; Thu giữ của Vũ Văn K 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, lắp sim 0967119577, có số imei 3532922071660670; đây là điện thoại và sim Lập, K sử dụng để liên lạc về việc giao, nhận Vân A, Ngọc A và giao nhận tiền.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Đối với Trần Xuân Tuấn L: Chị Hoàng Thị Kim T - sinh năm 1995 là vợ của Trần Xuân Tuấn L đã bồi thường cho cháu Đào Vân A số tiền 25.000.000 đồng; Bồi thường cho cháu Lê Ngọc A số tiền 25.000.000 đồng.

Đối với Vũ Văn K: Chị Hồ Thị G đã bồi thường cho cháu Đào Vân A số tiền 20.000.000 đồng; Bồi thường cho cháu Lê Ngọc A số tiền 20.000.000 đồng.

Gia đình cháu Vân A, Ngọc A nhận tiền và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Xuân Tuấn L và Vũ Văn K. Chị G và chị Thoa không yêu cầu gì đối với Lập và K về số tiền bỏ ra để bồi thường.

***Về điều kiện kinh tế:** Trần Xuân Tuấn L và vợ có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 24, diện tích 322,7m² tại khu 1, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vũ Văn K có tài sản là nhà cấp 4 xây trên thửa đất số 185, tờ bản đồ số 49, diện tích 1876,4m² tại xóm Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS-P2 ngày 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Xuân Tuấn L và Vũ Văn K về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 151 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội: ”Mua bán người dưới 16 tuổi” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Xuân Tuấn L từ 09 (chín)năm đến 09 (chín)năm 06 (sáu)tháng tù; tổng

hợp với hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành của bản án số 01/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ quy đổi thành 2 tháng 21 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chu của hai bản án thời gian từ 09(chín) năm 02 (hai) tháng 21(hai một) ngày đến 09 (chín) năm 08 (tám) tháng 21(hai một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151, điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn K từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì không có tài sản đáng kê.

Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại, tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại của Lập, của K là phương tiện liên lạc phạm tội. Tịch thu của Lập 16 triệu đồng do phạm tội mà có. Xác nhận các bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại về dân sự cho các bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo Lập trình bày nhất trí với luận tội của kiểm sát viên. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán người dưới 16 tuổi". Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại nên đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

- Bị cáo Lập không bổ sung gì thêm.

- Bị cáo K không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Ông Hùng, ông Thế đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử các bị cáo ở mức thấp thể hiện sự Kn hồng của pháp luật khi các bị cáo đã thành khẩn, hối lỗi.

- Bà Hương bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ngọc A đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét Kn hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/4/2021, Trần Xuân Tuấn L đã có hành vi nhận Đào Văn A và Lê Ngọc A làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke. Tại thời điểm nhận người, Lập bỏ ra số tiền 14.000.000 đồng để trả nợ thay cho Văn A và Ngọc A. Sau 2 ngày, đến ngày 11/4/2021 thì Lập đã chuyển giao Văn A và Ngọc A cho Vũ Văn K để nhận số tiền 30.000.000

đồng. Lập hưởng lợi số tiền 16.000.000 đồng. Khi làm nhân viên quán hát cho Vũ Văn K thì Đào Văn A và Lê Ngọc A bị quản lý, không được tự ý và đi một mình ra khỏi khuôn viên quán hát của gia đình K ở xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đào Văn A và Lê Ngọc A làm việc đến ngày 14/6/2021 thì Lê Ngọc A xin nghỉ nhưng K không đồng ý và yêu cầu gia đình cháu Lê Ngọc A phải trả số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) thì K mới cho đón Ngọc A về. Tại thời điểm Ngọc A xin nghỉ thì Ngọc A còn nợ gia đình K số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Gia đình cháu Lê Ngọc A đã trình báo và Cơ quan điều tra cùng gia đình đã đến làm việc tại quán hát của K, đồng thời đưa cháu Lê Ngọc A, Đào Văn A về.

Như vậy, Trần Xuân Tuấn L đã có hành vi chuyển giao người và nhận tiền, Vũ Văn K có hành vi tiếp nhận người và trả tiền cho Lập. Tại thời điểm mà bị cáo Lập nhận tiền giao người, bị cáo K nhận người giao tiền thì cháu Đào Văn A và cháu Lê Ngọc A đều dưới 16 tuổi. Do đó, hành vi của Trần Xuân Tuấn L và Vũ Văn K đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo với tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Lập đã thay bị cáo bồi thường cho cháu Đào Văn A số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); bồi thường cho cháu Lê Ngọc A số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Gia đình bị cáo K đã thay bị cáo bồi thường cho cháu Đào Văn A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Bồi thường cho cháu Lê Ngọc A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 do đã tích cực giúp đơn cơ quan Công an Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trong công tác điều tra phát hiện tội phạm được Công an huyện Lạc Sơn có công văn xác nhận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Lập phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất vụ án xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54

của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự Kn hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho các bị cáo yên tâm cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hoàng Thị Kim T là vợ của bị cáo Bị cáo Trần Xuân Tuấn L đã thay cho bị cáo tự nguyện bồi thường cho cháu Đào Văn A số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); và cháu Lê Ngọc A số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Chị Hồ Thị G là vợ bị cáo Vũ Văn K đã thay cho bị cáo tự nguyện bồi thường cho cháu Đào Văn A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); và cháu Lê Ngọc A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);.

- Tại phiên tòa, người giám hộ của cháu Đào Văn A và giám hộ của cháu Lê Ngọc A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác. Do vậy, cần xác nhận bị cáo Trần Xuân Tuấn L và bị cáo Vũ Văn K đã bồi thường xong cho người bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Xuân Tuấn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, lắp sim 0349125555, imei1: 350022960794832, imei2: 350022960922482; Thu giữ của Vũ Văn K 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, lắp sim 0967119577, có số imei 3532922071660670. Xét thấy, hai chiếc điện thoại Lập, K sử dụng để liên lạc về việc giao, nhận Văn A, Ngọc A là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; hai sim điện thoại sẽ tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 16.000.000 triệu đồng (mười sáu triệu đồng) của Lập do phạm tội mà có cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với Hồ Thị G, Tạ Văn Huy, Nguyễn Bá Hiếu, Đỗ Vinh Q, Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Văn N, Bùi Hồng Tuấn do chưa đủ căn cứ xác định có hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Xuân Tuấn L và Vũ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân Tuấn L và bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân Tuấn L.

Xử phạt: Trần Xuân Tuấn L 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành của bản án số 01/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ quy đổi thành 02 (hai) tháng 21(hai một) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng 21(hai một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151; Điểm b, s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn K.

Xử phạt: Vũ Văn K 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự.

- Xác nhận bị cáo Trần Xuân Tuấn L đã bồi thường cho cháu Đào Vân A số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và cháu Lê Ngọc A số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xác nhận bị cáo Vũ Văn K đã bồi thường cho cháu Đào Vân A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và cháu Lê Ngọc A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0349125555 và 01sim điện thoại số 0967119577.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, có số IMEI 1: 350022960794832, IMEI 2: 350022960922482 của Trần Xuân Tuấn L.

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, có số IMEI 3532922071660670 của Vũ Văn K.

(Toàn bộ vật chứng có tình trạng cụ thể như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2021 cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

- Buộc bị cáo Trần Xuân Tuấn L phải nộp số tiền 16.000.000 triệu đồng (mười sáu triệu đồng) do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Trần Xuân Tuấn L và Vũ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến